**TUẦN 21**

**Ngày soạn: 25/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 29 tháng 01 năm 2018**

**Tập đọc**

**TRÍ DŨNG SONG TOÀN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sứ thần Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được quyền lợi và danh dự của đất nước khi đi sứ nước ngoài.

**2. Kĩ năng**

- Đọc diễn cảm bài văn với giọng phân biệt lời các nhân vật

- Đọc lưu loát, diễn cảm toàn bài, đọc đúng các từ ngữ khó.

**3. Thái độ**

- Yêu thích môn học, có ý thức tự giác học bài

\* KNS: Tự nhận thức (nhận thức được trách nhiệm công dân của mình, tăng thêm ý thức tự hào, tự trọng, tự tôn dân tộc). Tư duy sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh - ƯDCNTT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động:**  **2. Bài cũ:** “Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng ”  - Giáo viên gọi 3 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi trong SGK   * Giáo viên nhận xét, tuyên dương.   **3. Giới thiệu bài mới:**  “Trí dũng song toàn ”.  **4. Các hoạt động:**  **❖ Hoạt động 1:** Luyện đọc.   * Yêu cầu học sinh đọc bài. * Yêu cầu HS chia đoạn bài * Đoạn 1: “Từ đầu …ra lẽ”. * Đoạn 2: “Tiếp theo …Liễu Thăng”. * Đoạn 3: “Tiếp theo …ám hại ông “ * Đoạn 4: Đoạn còn lại. * Giáo viên kết hợp luyện đọc cho học sinh, phát âm * Yêu cầu học sinh đọc từ ngữ chú giải, giáo viên kết hợp giảng từ cho học sinh: trí dũng song toàn , thám hoa, Giang Văn Minh, Liễu Thăng , đồng trụ * Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.   **❖ Hoạt động 2:** Tìm hiểu bài.   * Yêu cầu học sinh đọc thầm các đoạn văn 1 và 2 của bài rồi trả lời câu hỏi.   + Sứ thần Giang Văn Minh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng ?  + Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh ?  + Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn ?  **❖ Hoạt động 3:** Đọc diễn cảm.   * Giáo viên hướng dẫn học sinh xác lập kỹ thuật đọc diễn cảm bài văn, cách đọc, nhấn giọng, ngắt giọng đoạn văn sau: * “Một người khiêng người đàn ông ra xa. .......cái chân gỗ//.   **❖ Hoạt động 4:**   * Cho học sinh chia nhóm thảo luận tìm nội dung chính của bài.   **5. Tổng kết - dặn dò:**   * Chuẩn bị: “Tiếng rao đêm ”.   - Nhận xét tiết học | * Hát * Học sinh lắng nghe, trả lời. * 1 học sinh khá giỏi đọc bài. * Học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn và luyện đọc các từ phát âm sai. * 1 học sinh đọc từ chú giải học sinh nêu thêm những từ các em chưa hiểu. * Học sinh đọc thầm đoạn 1 và 2.   - Đẩy vua nhà Minh vào hoàn cảnh vô tình thừa nhận sự vô lí của mình , từ đó dù biết đã mắc mưu vẫn phải bỏ lệ bắt nước góp giỗ Liễu Thăng  - Vì dám lấy việc quân đội cả 3 triều đại Nam Hán , Tống , Nguyên đều thảm bại trên sông Bach Đằng để đối lại  - Vì ông vừa mưu trí, vừa bất khuất, không sợ chết, dám đối lại một vế đối tràn đầy lòng tự hào dân tộc   * Học sinh luyện đọc đoạn văn. * Học sinh thi đua đọc diễn cảm bài văn.   - Ca ngợi sứ thần Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được quyền lợi và danh dự của đất nước khi đi sứ nước ngoài. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp học sinh thực hành cách tính diện tích của các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn, hình thang.

**2. Kĩ năng**

- Rèn học sinh kĩ năng chia hình và tính diện tích của các hình nhanh, chính xác, khoa học.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động (1P)**  **2. Bài cũ:** (3P)   * Giáo viên nhận xét.   **3. Giới thiệu bài mới:**  “ Luyện tập về tính diện tích” .  **4. Phát triển các hoạt động (30P)**  **❖ Hoạt động 1:** Giới thiệu cách tính.   * Giáo viên chốt:   + Chia hình trên thành 2 HV và 1 HCN  + Xác định kích thước : HV có cạnh 20 m ; HCN có kích thước là 70 m và 40,1 m  + Tính diện tích của từng phần nhỏ, từ đó suy ra diện tích của toàn bộ mảnh đất  **❖ Hoạt động 2:** Thực hành.  **\* Bài 1:** Sgk/ 104   * Bài toán cho biết gì?   - Bài toán yêu cầu gì?  - Muốn tính diện tích mảnh đất ta chia nhỏ mảnh đất ta chia thành các hình có dạng hình học đã học sau đó tính diện tích từng hình rồi tính tổng diện tích các hình đã được chia.  - Yêu cầu học sinh  lên bảng làm bài 1  - Chữa bài, nhận  xét, chốt kết quả, 2  tuyên dương  **\* Bài 2:** Sgk/ 104   * Yêu cầu đọc đề. * GV hướng dẫn tương tự bài 1. * Mảnh đất được chia thành 3 hình chữ nhật   - Yêu cầu học sinh lên bảng làm bài  - Chữa bài, nhận xét, chốt kết quả, tuyên dương  **5. Tổng kết - dặn dò**   * Chuẩn bị: “Luyện tập về tính diện tích”.   - 2 dãy thi đua đọc quy tắc, công thức các hình đã học. | * Hát * Học sinh sửa bài nhà * Học sinh đọc ví dụ ở SGK. * Nêu cách chia hình. * Chọn cách chia hình chữ nhật và hình vuông. * Tính S từng phần → tính S của toàn bộ.   - Đọc bài toán  **-** Bài toán cho biết độ dài của các cạnh.  - Bài toán yêu cầu tính diện tích của mảnh đất.  Bài giải  Chiều dài hình 1 là:  3,5 + 3,5 + 4,2 = 11,2 ( cm )  Diện tích hình 1 là:  3,5 x 11,2 = 39,2 ( m2 )  Diện tích hình 2 là:  6,5 x 4,2 = 27,3 ( m2 )  Diện tích mảnh đất là:  39,2 + 27,3 = 66,5 ( m2 )  Đáp số 66,5m2   * Học sinh đọc đề. * Chia hình đã cho thành 3 HCN   Bài giải  Chiều dài hình 2 là:  100,5 – 40,5 = 60 ( m )  Chiều rộng hình 2 là:  50 – 30 =20 ( m )  Tổng diện tích hình 1 và hình 3 là:  ( 100,5 x 30 ) x 2 = 6030 ( m2)  Diện tích hình 2 là:  60 x 20 = 1200 ( m2 )  Diện tích khu đất là:  6030 + 1200 = 7230 ( m2 )  Đáp số: 7230 m2 |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 25/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 30 tháng 01 năm 2018**

**Toán**

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH ( Tiếp theo )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp học sinh thực hành cách tính diện tích của các hình đã học như : Hình chữ nhật, hình tam giác , hình thang

**2. Kĩ năng**

- Rèn kỹ năng chia hình.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động: (1P)**  **2. Bài cũ:** (4P)  Luyện tập về tính diện tích   * Giáo viên nhận xét.   **3. Giới thiệu bài mới:** “Luyện tập về tính diện tích (tt) “  **4. Phát triển các hoạt động: (30p)**  **❖ Hoạt động 1:** Giới thiệu cách tính.   * GV hình thành quy trình tính tương tự như ở tiết 101   + Chia hình trên đa giác không đều → 1 hình tam giác và 1 hình thang .  + Đo các khoảng cách trên mặt đất , hoặc thu thập số liệu ở SGK/ 105  + Tính diện tích từng phần nhỏ, từ đó suy ra điện tích của toàn bộ mảnh đất .  ❖ **Hoạt động 2:** Thực hành.  \* **Bài 1:** Sgk/ 105  - Yêu cầu đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Hướng dẫn HS chia hình thành :  + 1 hình chữ nhật và 2 tam giác và tính diện tích từng hình  + Tính diện tích toàn bộ mảnh đất.  - Nhận xét, chốt kết quả, tuyên dương.  \* **Bài 2:** Sgk/ 105  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?   * Chọn cách chia hình hợp lý nhất: Mảnh đất được chia thành 2 hình tam giác và 1 hình thang.   - Nhận xét, chốt kết quả, tuyên dương.  **5. Tổng kết - dặn dò: (1P)**   * Ôn lại các qui tắc và công thức. * Chuẩn bị: “Luyện tập chung”. | * Hát * Sửa bài nhà * Lớp nhận xét.   **Hoạt động cá nhân.**   * Học sinh tổ chức nhóm. * Nêu cách chia hình. * Chọn cách chia hình tam giác – hình thang . * Học sinh làm bài. * Chia hình. * Tìm S toàn bộ hình.   - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết mảnh đất có số đo các cạnh như trong hình vẽ  - Bài toán yêu cầu tính diện tích mảnh đất  Bài giải  Diện tích hình tam giác AEB là:  = 1176 ( m2 )  Diện tích hình tam giác BGC là:  = 1365 ( m2 )  Diện tích hình chữ nhật AEGD là:  84 x 63 = 5292 ( m2 )  Diện tích mảnh đất là:  5292 + 1365 + 1176 = 7833 ( m2 )  Đáp số: 7833 m2  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết mảnh đất có số đo các cạnh như hình vẽ.  - Tính diện tích mảnh đất.  Bài giải  Diện tích hình tam giác AMB là:  = 254,8 (m2 )  Diện tích hình tam giác CND là:  = 480,7 ( m2 )  Diện tích hình thang MBCN là:  = 1099,56 ( m2 )  Diện tích mảnh đất là:  254,8 + 480,7 + 1099,56 = 1835,56 (m2)  Đáp số: 1835,56m2 |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÔNG DÂN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ gắn với chủ điểm công dân, các từ nói về nghĩa vụ, quyền lợi, ý thức công dân.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng vốn từ đã học, viết được một đoạn văn ngắn nói về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc của công dân.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh yêu tiếng Việt, có ý thức bảo vệ tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động: (1P)**  **2. Bài cũ:** (4P)Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ.   * Thêm quan hệ từ thích hợp để nối các vế câu ghép.   - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **3. Giới thiệu bài mới: (1P)**  -Mở rộng vốn từ Công dân  **4. Các hoạt động: (32P)**  **❖ Hoạt động 1:** Hướng dẫn học sinh làm bài tập 1, 2  **\* Bài 1**   * Yêu cầu học sinh đọc đề bài. * Cho học sinh trao đổi theo cặp. * Giáo viên phát giấy khổ to cho 4 học sinh làm bài trên giấy. * Giáo viên nhân xét kết luân. * **Bài 2** * Yêu cầu cả lớp đọc thầm, suy nghĩ và làm bài cá nhân. * Giai cấp dán 4 tờ phiếu đã kẻ sẵn bảng ở bài tập 2 gọi 4 học sinh lên bảng, thi đua làm nhanh và đúng bài tập. * Giáo viên nhận xét, chốt lại.   **❖ Hoạt động 2:**   * **Bài 3** * Giáo viên giới thiệu: câu văn trên là câu Bác Hồ nói với các chú bộ đội nhân dịp Bác và các chiến sĩ thăm đền Hùng.   **5.Củng cố**   * Em đã làm gì để thực hiện nghĩa vụ công dân nhỏ tuổi?   → Giáo viên nhận xét  - Nhận xét tiết học. | a. Tấm chăm chỉ hiền lành còn Cám độc ác lười biếng.  b. Đêm đã khuya mà mẹ vẫn còn ngồi vá áo cho em  - Nêu yêu cầu bài tập  - Học sinh trao đổi theo cặp để thực hiện yêu cầu đề bài.   * Học sinh làm bài vào vở, 4 học sinh được phát giấy làm bài xong dán bài trên bảng lớp rồi trình bày kết quả.   Ví dụ: Nghĩa vụ công dân  Quyền công dân  Ý thức công dân  Bổn phận công dân  Trách nhiệm công dân  Công dân gương mẫu.   * Cả lớp nhận xét. * 1 học sinh đọc yêu cầu của bài. * Học sinh làm bài cá nhân, các em đánh dấu + bằng bút chì vào ô trống tương ứng với nghĩa của từng cụm từ đã cho. * 4 học sinh lên bảng thi đua làm bài tập, em nào làm xong tự trình bày kết quả.   Ví dụ:  Cả lớp nhận xét.   * 1 học sinh đọc yêu cầu của bài tập.   → Hoạt động nhóm đôi. Tìm hiểu nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi công dân → Học sinh phát biểu → nhận xét   * Các nhóm thi đua, 4 nhóm nhanh nhất được đính bảng.   → Chọn bài hay nhất.  → Tuyên dương |

----------------------------o0o------------------------

**Chính tả**

**TRÍ DŨNG SONG TOÀN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nghe, viết đúng một đoạn của bài “ Trí dũng song toàn “ từ Thấy sứ thần Việt Nam đến hết

**2. Kĩ năng**

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt tiếng có âm đầu r/ d/ gi có thanh hỏi hay thanh ngã, trình bày đúng 1 đoạn của bài.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở, tính trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các tờ phiếu ghi nội dung bài tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động(1P)**  **2. Bài cũ: (4P)**   * Giáo viên đọc nội dung bài 2. * Nhận xét.   **3. Giới thiệu bài mới:(1P)**  **4. Các hoạt động: (30P)**  **❖ Hoạt động 1:** Hướng dẫn học sinh nghe, viết.  **Phương pháp:** Thực hành, giảng giải.   * Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu của bài. * Giáo viên đọc toàn bài chính tả, lưu ý học sinh những từ dễ viết sai. Ví dụ: hy sinh, liệt sĩ, cứu nước, leo cây, bứt lá. * Giáo viên đọc từng câu hoặc bộ phận ngắn trong câu cho học sinh viết.   ❖ **Hoạt động 2:** Hướng dẫn học sinh làm bài tập.   * **Bài 2:** * Yêu cầu học sinh đọc đề bài. * Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân. * Giáo viên dán 4 tờ phiếu lên bảng lớp mời 3, 4 học sinh lên bảng thi đua làm bài nhanh. * Giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng, kết luận người thắng cuộc là người tìm đúng, tìm nhanh, viết đúng chính tả các từ tìm được. * **Bài 3:** * Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập. * Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân. * Giáo viên dán 4 phiếu lên bảng mời 4 học sinh lên bảng làm bài. * Giáo viên nhận xét, chốt lại lời giải đúng.   **5. Củng cố.- dặn dò:**   * Xem lại quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam.   Nhận xét tiết học. | * Hát * 3 học sinh viết bảng lớp, lớp viết nháp.   **Hoạt động lớp, cá nhân.**   * Học sinh đọc yêu cầu. * Học sinh lắng nghe. * Học sinh viết bài. * Từng cặp học sinh đổi chéo vở sửa lỗi cho nhau.   **Hoạt động nhóm.**   * 1 học sinh đọc yêu cầu đề bài, cả lớp đọc. * Học sinh viết bài vào vở. 4 học sinh lên bảng làm bài trên phiếu rồi đọc kết quả. Ví dụ: các từ có âm đầu r , d , gi , dành dụm, để dành, rành mạch, rành rọt. * Các từ chứa tiếng thanh ngã hay thanh hỏi: nghĩa quân, bổn phận, bảo vệ. * Cả lớp nhận xét. * Học sinh đọc thầm yêu cầu đề bài. * Các em điền vào chỗ trống trong bảng chữ cái r , d , gi hoặc thanh hỏi, thanh ngã thích hợp. * 4 học sinh lên bảng làm bài và trình bày kết quả. Ví dụ: thứ tự các từ điền vào:   a. Rầm rì – dạo – dịu – rào- giữ – dáng.  b. Tưởng mão – sợ hãi – giải thích – cổng – bảo – đã – phải – nhỡ.   * Cả lớp nhận xét. * Học sinh sửa bài vào vở |

----------------------------o0o------------------------

**Kể chuyện**

**KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh biết kể một câu chuyện đã chứng kiến hoặc đã làm thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, di tích lịch sử văn hoá, ý thức chấp hành luật giao thông, việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện.

**2. Kĩ năng**

- Biết sắp xếp các tình tiết, sự kiện thành một câu chuyện, biết kể lại câu chuyện bằng lời của mình.

**3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ các công trình công cộng, di tích lịch sử văn hoá, ý thức chấp hành luật giao thông, việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh nói về ý thức bảo vệ các công trình công cộng, chấp hành luật lệ giao thông, thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động: (1p)**  **-** Ổn định.  **2. Bài cũ:** (4p) Kể lại câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc.  **3. Giới thiệu bài mới: (1p)**“Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia”.  **4. Các hoạt động: (30)**  **❖ Hoạt động 1:** Hướng dẫn học sinh kể chuyện.   * Giáo viên hướng dẫn học sinh hiểu yêu cầu của đề bài. * Gọi học sinh đọc phần gợi ý 1 để tìm đề tài cho câu chuyện của mình. * Yêu cầu học sinh suy nghĩ lựa chọn và nêu tên câu chuyện mình kể. * Hướng dẫn học sinh nhớ lại câu chuyện, nhớ lại sự việc mà em đã chứng kiến hoặc tham gia. * Gọi học sinh trình bày dàn ý trước lớp. * Giáo viên nhận xét, sửa chữa.   ❖**Hoạt động 2:** Thực hành kể chuyện.   * Tổ chúc cho 2 học sinh kể chuyện theo nhóm, trao đổi ý nghĩa câu chuyện. * Giáo viên nhận xét, đánh giá biểu dương những học sinh kể hay nhất.   5.Củng cố.(5p)   * Về nhà kể lại câu chuyện hoàn chỉnh vào vở. * Chuẩn bị: Ông Nguyễn Khoa Đăng * Nhận xét tiết học. | * Hát * Học sinh lắng nghe. * 1 học sinh đọc yêu cầu đề bài. * 3 học sinh tiếp nối nhau đọc gợi ý 1, 2, 3, cả lớp đọc thầm. * Học sinh tiếp nối nhau nói tên câu chuyện mình chọn kể. * Học sinh lập dàn ý cho câu chuyện của mình kể (trên nháp). * 2, 3 học sinh trình bày dàn ý của mình. * Cả lớp nhận xét.   Hoạt động cá nhân, nhóm đôi   * HS các nhóm từ dàn ý của mỗi bạn sẽ kể câu chuyện cho nhóm mình nghe. * Cùng trao đổi với nhau ý nghĩa của câu chuyện, cử đại diện nhóm thi kể chuyện trước lớp. * Cả lớp nhận xét. * Sau mỗi câu chuyện, HS cả lớp cùng trao đổi, thảo luận về ý nghĩa chuyện, nêu câu hỏi cho người kể. * Lớp bình chọn. * Học tập được gì qua cách kể chuyện của bạn. |

----------------------------o0o------------------------

**Chiều Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 25/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 31 tháng 01 năm 2018**

**Địa lí**

**CÁC NƯỚC LÁNG GIỀNG CỦA VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Cam-pu-chia và Lào là hai nước nông nghiệp, mới phát triển công nghiệp

- Trung Quốc là nước có số dân đông nhất thế giới, đang phát triển mạnh, nổi tiếng về một số mặt hàng công nghiệp và thủ công nghiệp truyền thống

**2. Kĩ năng**

- Dựa vào lược đồ (bản đồ), đọc tên và nêu được vị trí địa lí của Cam-pu-chia, Lào, Trung Quốc.

**3. Thái độ**

**-** Biết bảo vệ quê hương đất nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bản đồ tự nhiên châu Á.
* Các hình minh hoạ SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **Kiểm tra bài cũ - Giới thiệu bài mới**  - GV gọi 3 HS lên bảng, yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ:  + Dân cư châu Á tập trung đông đúc ở vùng nào?  + Dựa vào Lược đồ kinh tế một số nước châu á em hãy cho biết:   * Cây lúa gạo và cây bông được trồng ở những nước nào? * Tên các nước khai thác nhiều dầu mỏ, sản xuất nhiều ô tô.   - Nhận xét và tuyên dương HS.  - GV treo lược đồ các nước châu Á và nêu yêu cầu HS chỉ và nêu tên các nước có chung đường biên giới trên đất liền với nước ta.  - GV giới thiệu: Đó là ba nước láng giềng rất gần gũi với nước ta. Trong giờ học này các em sẽ cùng tìm hiểu về ba nước này  **Hoạt động 1: Cam- pu- chia** | - 3 HS lần lượt lên bảng trả lời các câu hỏi sau:  - Dân cư châu Á tập trung chủ yếu ở các đồng bằng châu thổ.  - Cây lúa gạo được trồng nhiều ở Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam.  - Dầu mỏ: Ấn Độ, Ả - Rập xê - út, I - Ran, Trung Quốc,…  - Sản xuất ô tô: Hàn quốc, Nhật Bản.  - 1 HS lên bảng vừa chỉ trên lược đồ vừa nêu:   * Trung Quốc ở phía Bắc nước ta * Lào ở phía Tây Bắc nước ta. * Cam-pu-chia ở phía Tây nam nước ta. |

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS dựa vào lược đồ các khu vực châu Á và lược đồ kinh tế một số nước châu Á để thảo luận, tìm hiểu những nội dung sau:  ? Em hãy nêu vị trí địa lí của Cam-pu-chia ?  ? Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô Cam-pu-chia?  - Nêu nét nổi bật của địa hình Cam-pu-chia?  ? Dân cư Cam-pu-chia tham gia sản xuất trong ngành gì là chủ yếu ?  ? Kêt tên các sản phẩm chính của ngành này?  ? Vì sao Cam-pu-chia đánh bắt được rất nhiều cá nước ngọt?  ? Mô tả kiến trúc đền Ăng - co - vát và cho biết tôn giáo chủ yếu của người dân Cam-pu-chia?  - Yêu cầu HS trình bày kêt qủa thảo luận nhóm.  KL: Cam-pu-chia nằm ở Đông Nam Á, giáp biên giới Việt Nam, kinh tế Cam-pu-chia đang chú trọng phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản | - HS thảo luận nhóm 3  - Cam-pu-chia nằm trên bán đảo Đông Dương , trong khu vực ĐNA, phía bắc giáp lào, thái lan, phía Đông giáp với VN, phía Nam giáp với biển và phía Tây giáp với Thái Lan  - Thủ đôCam-pu-chia là Phnôm pênh  - Địa hình Cam-pu-chia tương đối bằng phẳng, đồng bằng chiếm đa số diện tích của Cam-pu-chia, chỉ có một phần nhỏ là đồi núi thấp, có độ cao từ 200 đến 500 m  - Dân cư Cam-pu-chia tham gia sản xuất nông nghiệp là chủ yếu.  - Các sản phẩm chính của ngành nông nghiệp là lúa gạo, hồ tiêu, đánh bắt cá nước ngọt  - Vì giữa Cam-pu-chia là biển Hồ, đây là một hồ nước ngọt lớn như biển có chứa trữ lượng cá tôm nước ngọt rất lớn.  - Người dân Cam-pu-chia chủ yếu là theo đạo phật ,Cam-pu-chia có rất nhiều đền, chùa tạo nên những phong cảnh đẹp , hấp dẫn, và được gọi là đất nước chùa tháp . |
| **Hoạt động 2: Lào**  - Yêu cầu HS dựa vào lược đồ các khu vực châu Á và lược đồ kinh tế một số nước châu Á cùng thảo luận  ? Em hãy nêu vị trí của Lào?  ? Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô Lào?  ? Nêu nét nổi bật của địa hình Lào?  ? Kể tên các sản phẩm của lào?  ? Mô tả kiến trúc của Luông Pha bang .người dân lào chủ yếu theo đạo gì? | - Lào nằm trên bán đảo Đông dương, trong khu vực ĐNA phái bắc giáp TQ, phía Đông và Đông bắc giáp với VN. phái Nam giáp Căm pu chia , phía tây giáp với thái lan , phái Tây Bắc giáp với Mi- an ma, nước lào không giáp biển  - Thủ đô lào là Viêng Chăn  - Địa hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên  - Các sản phẩm chính của Lào là quế, cánh kiến, gỗ quý và lúa gạo  - Người dân lào chủ yếu là theo đạo phật |
| KL:Lào không giáp biển, có diện tích rừng lớn, là một nước nông nghiệp, ngành công nghiệp ở Lào đang được chú trọng phát triển. Cả 3 nước đều trồng được nhiều lúa gạo  **Hoạt động 3: Trung Quốc**  - HS dựa vào lược đồ các khu vực Châu á và lược đồ KT thảo luận  ? Hãy nêu vị trí địa lí của TQ?  ? Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô của TQ ?  ? Em có nhận xét gì về diện tích và dân số nước TQ?  ? kể tên các sản phẩm TQ?  ? Em biết gì về vạn lí trường thành ? | - TQ nằm trong khu vựa ĐNA. TQ có chung biên giới với nhiều nước : mông cổ, triều tiên, Liên bang Nga, VN. lào....  - thủ đo TQ là Bắc kinh.  - TQ có diện tích lớn, dân số đông nhất thế giới.  - Điạ hình chủ yếu là đồi núi và cao nguyên, phía đông bắc là đồng bằng hao bắc rộng lớn, ngoài ra còn một số đồng bằng nhỏ ven biển  - Từ xưa đất nước trung hoa đã nổi tiếng với chè , gốm sứ. tơ lụa ...  - đây là một công trình kiến trúc đồ sộ được XD bắt đầu từ thời tâbf thuỷ Hoàng , để bảo vệh đất nước các đời vua Trung hoa còn xây thêm trường thàn chiều dài: 6700 Km |
| KL: SGV  **Hoạt động 4: Thi kể về các nước làng giềng của VN**  - Chia lớp thành 3 nhóm thi kể  + Lào  + TQ  + Căm pu- chia  **Củng cố dặn dò: 3'**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - các nhóm có thể trình bày hình ảnh, thông tin mà nhóm đã sưu tầm được |

----------------------------o0o------------------------

**Tập đọc**

**TIẾNG RAO ĐÊM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Đọc trôi chảy toàn bài, đọc đúng các từ ngữ khó.

**2. Kĩ năng**

- Đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chuyện hơi chậm, trầm buồn phù hợp với tình huống mỗi đoạn đọc đúng tự nhiên tiếng rao, tiếng la, tiếng kêu …

**3. Thái độ**

- Hiểu các từ ngữ trong truyện, hiểu nội dung truyện: ca ngợi hoạt động xả thân cao thượng của anh thương binh nghèo dũng cảm xông vào đám cháy cứu một gia đình thoát nạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh - ƯDCNTT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động: (1P)**  **2. Bài cũ:** “Trí dũng song toàn”  - Giáo viên gọi 3 học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi trong SGK   * Giáo viên nhận xét, tuyên dương.   **3. Giới thiệu bài mới:** (1p)  “Tiếng rao đêm”.  **4. Các hoạt động: (30p)**  **❖ Hoạt động 1:** Luyện đọc.   * Yêu cầu học sinh đọc bài. * Giáo viên chia đoạn bài văn để luyện đọc cho học sinh. * Đoạn 1: “Từ đầu …não nuột”. * Đoạn 2: “Tiếp theo …mịt mù”. * Đoạn 3: “Tiếp theo …chân gỗ”. * Đoạn 4: Đoạn còn lại. * Giáo viên kết hợp luyện đọc cho học sinh, phát âm tr, r, s. * Yêu cầu học sinh đọc từ ngữ chú giải, giáo viên kết hợp giảng từ cho học sinh. * Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.   **❖ Hoạt động 2:** Tìm hiểu bài.   * Yêu cầu học sinh đọc thầm các đoạn văn 1 và 2 của bài rồi trả lời câu hỏi. * Nhân vật “tôi” nghe thấy tiếng rao của người bán bánh giò vào những lúc nào? * Nghe tiếng rao, nhân vật “tôi” có cảm giác như thế nào? * Em hãy đặt câu với từ buồn não nuột? * Chuyện gì bất ngờ xảy ra vào lúc nữa đêm? * Đám cháy được miêu tả như thế nào?Em hãy nêu những chi tiết miêu tả đám cháy. * Giáo viên chốt lại “tôi”, tác giả vào những buổi đêm khuya tĩnh mịch thường nghe tiếng rao đêm của người bán bánh giò, tiếng rao nghe buồn não nuột. * Yêu cầu học sinh đọc đoạn còn lại. * Người đã dũng cảm cứu em bé là ai? * Con người và hành động của anh có gì đặc biệt? * Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.   - Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc ?   * Cách dẫn dắt câu chuyện của tác giả góp phần làm nổi bật ấn tượng về nhân vật như thế nào? * Giáo viên chốt cách dẫn dắt câu chuyện của tác giả rất đặc biệt, ..... * Yêu cầu học sinh đọc thầm toàn bài và trả lời câu hỏi. * Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm của công dân trong cuộc sống.   **❖ Hoạt động 3:** Đọc diễn cảm.   * Giáo viên hướng dẫn học sinh xác lập kỹ thuật đọc diễn cảm bài văn, cách đọc, nhấn giọng, ngắt giọng đoạn văn sau: * “Một người khiêng người đàn ông ra xa. .....ngắt của nạn nhân giơ lên // thì ra là một cái chân gỗ//.   **❖ Hoạt động 4:**   * Cho học sinh chia nhóm thảo luận tìm nội dung chính của bài.   **5. Tổng kết - dặn dò: (1p)**   * Xem lại bài. * Chuẩn bị: “Lập làng giữ biển”.Nhận xét tiết học | * Hát * Học sinh lắng nghe, trả lời. * 1 học sinh khá giỏi đọc bài. * Học sinh tiếp nối nhau đọc từng đoạn và luyện đọc các từ phát âm sai. * 1 học sinh đọc từ chú giải học sinh nêu thêm những từ các em chưa hiểu. * Học sinh đọc thầm đoạn 1 và 2. * Vào các đêm khuya tĩnh mịch. * Buồn não nuột. * Tiếng rao đêm nghe buồn não nuột. * Lời rao nghe buồn não nuột. * Một đám cháy bất ngờ bốc lửa lên cao. * Những chi tiết miêu tả đám cháy: Ngôi nhà bốc lửa phừng phực, tiếng kêu cứu thảm thiết, khung cửa ập xuống, khói bụi mịt mù. * 1 học sinh đọc, cả lớp đọc thầm. * Là người bán bánh giò, là người hàng đêm đều cất lên tiếng rao bán bánh giò. * Anh là một thương binh nhưng khi phục viên về anh làm nghề bán bánh giò bình thường. * Là người bán bánh giò bình thường nhưng anh có hành động dũng cảm phi thường, xông vào đám cháy cứu người. * Sự xuất hiện bất ngờ của đám cháy, người đã phóng ra đường tay ôm khư khư cái bọc bị cây đỗ xuống tường, người ta cấp cứu cho người đàn ông, phát hiện anh là thương binh, chiếc xe đạp, những chiếc bánh giò tung toé, anh là người bán bánh giò. * Học sinh phát biểu tự do.   - Mỗi công dân cần có ý thức cứu người, giúp đỡ người bị nạn.   * Gặp sự cố xảy ra trên đường, mỗi người dân cần có trách nhiệm giải quyết, giúp đỡ thì cuộc sống sẽ tươi đẹp hơn. * Học sinh luyện đọc đoạn văn. * Học sinh thi đua đọc diễn cảm bài văn. * Ca ngợi hành động xả thân cao thượng của anh thương binh nghèo dũng cảm xông vào đám cháy cứu một gia dình thoát nạn. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức về chu vi, diện tích các hình đã học .

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng tính độ dài đoạn thẳng, tính diện tích các hình như : HCN , hình thoi ; tính chu vi hình tròn và vận dụng để giải toán

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- ƯDPHTM

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động: (1P)**  **2. Bài cũ:** (4P)“ Luyện tập về tính diện tích.”   * Giáo viên nhận xét phần bài tập. * 1 học sinh giải bài sau. * Tính diện tích khoảnh đất ABCD.      * Giáo viên nhận xét, chốt kết quả.   **3. Giới thiệu bài mới (1P)** Luyện tập chung.  **4. Các hoạt động: (32P)**  **❖ Hoạt động 1:** Ôn tập.   * Nêu quy tắc, công thức tính chu vi hình tròn? * Nêu công thức tính diện tích hình tròn?   **❖ Hoạt động 2:** Luyện tập**.**  **\* Bài 1:** Sgk/ 106  - Bài toan cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?   * Giáo viên chốt công thức tính diện tích hình tam giác . Từ đó tính được độ dài đáy của hình tam giác   **\* Bài 2:** Sgk/ 106  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Yêu cầu học sinh nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật và diện tích hình thoi.  - Nhận xét,chốt kết quả đúng, tuyên dương.  **\* Bài 3:** Sgk/ 106  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - Hướng dẫn HS nhận xét :  + Độ dài sợi dây = tổng độ dài của 2 nửa đường tròn + 2 lần khoảng cách giữa hai trục  hoặc Đọ dài sợi dây = C hình tròn + 2 lần khoảng cách 3,1 m giữa hai trục  - Nhận xét,chốt kết quả đúng, tuyên dương.  **5: Củng cố.**   * Thi đua nêu công thức tính diện tích, chiều cao, chu vi của hình tròn, hình thang, tam giác … * Nhận xét, tuyên dương. | * 1 học sinh làm bài bảng lớp, dưới lớp làm vào nháp. * Nhận xét.   - Đọc bài toán  - Bài toán cho biết diện tích hình tam giác là m2 và chiều cao m.  - Bài toán yêu cầu tính độ dài đáy của hình tam giác đó.  Bài giải  Độ dài đáy hình tam giác là:  x 2 : = = 2,5m  Đáp số: 2,5m  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết khan trải bàn hình chữ nhật có chiều dài 2m, chiều rộng 1,5m. Ở giữa trang trí hình thoi có các đường chéo bằng chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật.  - Bài toán yêu cầu tính diện tích khăn trải bàn và diện tích hình thoi.  Bài giải  Diện tích khan trải bàn là:  2 x 1,5 = 3 ( m2 )  Diện tích hình thoi là:  = 1,5 ( m2 )  Đáp số: 3m2, 1,5m2  - Đọc bài toán.  - Bài toán cho biết sợi dây nối hai bánh xe ròng rọc, đường kính bánh xe có độ dài 0,35m, hai trục cách nhau 3,1 m.  - Bài toán yêu cầu tính độ dài sợi dây.  Bài giải  Độ dài hai nửa đường tròn là:  0,35 x 3,14 = 1,099 ( m )  Độ dài sợi dây là:  3,1 x 2 + 1,099 = 7,299 ( m )  Đáp số: 7,299m |

----------------------------o0o------------------------

**Kĩ thuật**

**THỨC ĂN NUÔI GÀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết một số loại thức ăn thường dùng để nuôi gà.

**2. Kĩ năng**

- Nêu được tên và tác dụng chủ yếu của một số loại thức ăn thường dùng để nuôi gà.

- Biết liên hệ thực tế để nêu tên và tác dụng chủ yếu của một số thức ăn được sử dụng nuôi gà ở gia đình hoặc địa phương (nếu có).

**3. Thái độ**

- Có nhận thức ban đầu về vai trò của thức ăn trong chăn nuôi gà.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh minh họa một số loại thức ăn chủ yếu để nuôi gà

- Một số mẫu thức ăn nuôi gà

- Phiếu học tập

- Phiếu đánh giá kết quả học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  ***1. Khởi động*** : (1’) Hát.  ***2. Bài cũ*** : (2’) Chọn gà để nuôi  - Nêu lại ghi nhớ bài học trước.  ***3. Bài mới*** : (28’) Thức ăn nuôi gà  ***a) Giới thiệu bài*** :  Nêu mục đích, yêu cầu cần đạt của tiết học.  ***b) Các hoạt động***  **Hoạt động 1**: Tìm hiểu tác dụng của thức ăn nuôi gà.  MT : Giúp HS nắm tác dụng của thức ăn nuôi gà.  - Hướng dẫn HS đọc mục 1, đặt câu hỏi: Động vật cần những yếu tố nào để tồn tại, sinh trưởng, phát triển?  - Gợi ý HS nhớ lại kiến thức đã học ở môn Khoa học để nêu được các yêu tố: nước, không khí, ánh sáng, các chất dinh dưỡng.  - Hỏi tiếp : Các chất dinh dưỡng cung cấp cho cơ thể động vật được lấy từ đâu?  - Đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu tác dụng của thức ăn đối với cơ thể gà.  - Giải thích, minh họa tác dụng của thức ăn theo SGK.  - Kết luận: Thức ăn có tác dụng cung cấp năng lượng để duy trì, phát triển cơ thể gà. Khi nuôi gà, cần cung cấp đầy đủ các loại thức ăn thích hợp. | **Hoạt động của học sinh**  **Hoạt động lớp**  - Đọc mục 1 SGK và trả lời các câu hỏi.  - Từ nhiều loại thức ăn khác nhau.  - 1 số HS nêu.  - Lắng nghe và nhắc lại.  - Nghe và ghi nhớ. |
| **Hoạt động 2**: Tìm hiểu các loại thức ăn nuôi gà.  MT : Giúp HS nắm được các loại thức ăn nuôi gà.  - Đặt câu hỏi yêu cầu HS kể tên các loại thức ăn nuôi gà. Gợi ý HS nhớ lại những thức ăn thường dùng cho gà ăn trong thực tế, kết hợp quan sát hình 1 để trả lời câu hỏi.  - Ghi tên các thức ăn của gà do HS nêu ở bảng theo nhóm. | **Hoạt động lớp**  - Một số em trả lời câu hỏi.  - Nhắc lại tên các loại thức ăn nuôi gà  - Quan sát và ghi nhớ. |
| **Hoạt động 3**: Tìm hiểu tác dụng và sử dụng từng loại thức ăn nuôi gà.  MT : Giúp HS nắm được tác dụng và sử dụng từng loại thức ăn nuôi gà.  - Hỏi: Thức ăn của gà được chia làm mấy loại? Hãy kể tên các loại thức ăn  - Nhận xét, tóm tắt, bổ sung các ý trả lời của HS : Căn cứ vào thành phần dinh dưỡng của thức ăn, người ta chia thức ăn của gà thành 5 nhóm:  + Nhóm cung cấp bột đường.  + Nhóm cung cấp đạm.  + Nhóm cung cấp khoáng.  + Nhóm cung cấp vi-ta-min.  Trong các nhóm trên, nhóm cung cấp bột đường cần cho ăn thường xuyên và nhiều vì là thức ăn chính. Các nhóm khác cũng phải thường xuyên cung cấp đủ cho gà.  - Giới thiệu mẫu phiếu học tập, hướng dẫn nội dung thảo luận, điền vào phiếu  - Chia nhóm, phân công nhiệm vụ, vị trí thảo luận, quy định thời gian là 15 phút.  - Tóm tắt, giải thích, minh họa tác dụng, cách sử dụng thức ăn cung cấp chất bột đường.  ***4. Củng cố*** (3’)  - Nêu lại ghi nhớ SGK.  - Giáo dục HS có nhận thức ban đầu về vai trò của thức ăn trong chăn nuôi gà  **5. *Dặn dò*** (1’)  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc HS học thuộc ghi nhớ. | **Hoạt động lớp, nhóm**  - Đọc mục 2 SGK.  - Một số em trả lời.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Thảo luận nhóm về tác dụng và cách sử dụng các loại thức ăn nuôi gà.  - Đại diện từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - 2 học sinh.  - Lắng nghe.  - Nghe nhận xét, dặn dò. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**-** Nêu được ví dụ về việc sử dụng năng lượng mặt trời trong đời sống và sản xuất: chiếu sáng, sưởi ấm, phơi khô, phát điện

**2. Kĩ năng**

**-** Biết sử dụng năng lượng mặt trời hợp lí.

**3. Thái độ**

**-** Yêu thích bộ môn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện, máy móc chạy bằng năng lượng mặt trời (ví dụ: máy tính bỏ túi), tranh ảnh về các phương tiện, máy móc chạy bằng năng lượng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định**  **2-Kiểm tra bài cũ**  + Nêu ví dụ hoạt động của con người động vật, các phương tiện, máy móc và chỉ ra nguồn năng lượng cho các hoạt động đó  **-**GV nhận xét, đánh giá  **3-Bài mới**  **❖ Hoạt động 1:Tìm hiểu năng lượng mặt trời**  - GV chia nhóm, yêu cầu nhóm thảo luận các câu hỏi:  + Mặt trời cung cấp năng lượng cho Trái Đất ở những dạng nào?  + Nêu vai trò của năng lượng nặt trời đối với sự sống?  + Nêu vai trò của năng lượng mặt trời đối với thời tiết và khí hậu?   * GV chốt: Than đá, dầu mỏ và khí tự nhiên hình thành từ xác sinh vật qua hàng triệu năm. Nguồn gốc của các năng lượng này là Mặt Trời. Nhờ năng lượng mặt trời mới có quá trình quang hợp của lá cây và cây cối mới sinh trưởng được.   **❖Hoạt động 2**: **Tìm hiểu việc sử dụng năng lượng mặt trời**  - Yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4 trang 76/ SGK và:  + Kể một số ví dụ về việc sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống hàng ngày.  + Kể tên một số công trình, máy móc sử dụng năng lượng mặt trời.  + Kể tên những ứng dụng của năng lượng mặt trời ở gia đình và ở địa phương.  **4. Củng cố - Dặn dò**   * GV vẽ hình mặt trời lên bảng.   … Chiếu sáng  … Sưởi ấm   * Hai đội tham gia (mỗi đội khoảng 5 HS).   - Hai nhóm lên ghi những vai trò, ứng dụng của mặt trời đối với sự sống trên Trái Đất đối với con người.  - Chuẩn bị bài: Sử dụng năng lượng của chất đốt (tiết 1) | - HS trả lời  - Các nhóm thảo luận 3 câu hỏi  - Đại diện các nhóm báo cáo, nhóm khác bổ sung   * Quan sát các hình 2, 3, 4 trang 76/ SGK và trả lời   + Chiếu sáng, phơi khô các đồ vật, lương thực, thực phẩm, làm muối …)  + Máy tính bỏ túi |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 25/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 01 tháng 02 năm 2018**

**Tập làm văn**

**LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

( Tiếp theo )

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết lập chương trình cho một trong các hoạt động của liên đội hoặc một hoạt động trường dự kiến tổ chức.

**2. Kĩ năng**

- Chương trình đã lập phải nêu rõ: Mục đích hoạt hoạt động, liệt kê các việc cần làm(việc gì làm trước, việc gì làm sau) giúp người đọc, người thực hiện hình dung được nội dung và tiến trình hoạt động.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục học sinh lòng say mê sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn phần chính của bản chương trình hoạt động. Giấy khổ to để học sinh lập chương trình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động: (1P)**  **2. Bài cũ:** (4P) Lập chương trình hoạt động.   * Nội dung kiểm tra. * Giáo viên kiểm tra học sinh làm lại bài tập 3. * Em hãy liệt kê các công việc của một hoạt động tập thể.   **3. Giới thiệu bài mới: (1P)** Lập một chương trình hoạt động (tt).  **4. Các hoạt động: (30P)**  **❖ Hoạt động 1:** Hướng dẫn lập chương trình.   * Yêu cầu học sinh đọc đề bài. * Giáo viên nhắc nhở học sinh lưu ý: đây là một đề bài mở, gồm không chỉ 5 hoạt động theo đề mục đã nêu và các em có thể chọn lập chương trình cho một trong các hoạt động tập thể trên. * Yêu cầu học sinh cả lớp suy nghĩ để tìm chọn cho mình hoạt động để lập chương trình. * Cho học sinh cả lớp mở sách giáo khoa đọc lại phần gợi ý. * Giáo viên treo bảng phụ đã viết sẵn 3 phần chính của chương trình hoạt động.   ❖ **Hoạt động 2:** Học sinh lập chương trình.   * Tổ chức cho học sinh làm việc theo từng cặp lập chương trình hoạt động vào vở. * Giáo viên phát giấy khổ to gọi khoảng 4 học sinh làm bài trên giấy. * Giáo viên nhận xét, sửa chữa, giúp học sinh hoàn chỉnh từng bản chương trình hoạt động. * Chương trình hoạt động của bạn lập ra có rõ mục đích không? * Những công việc bạn nêu đã đầy đủ chưa? phân công việc rõ ràng chưa? * Bạn đã trình bày đủ các đề mục của một chương trình hoạt động không?   **5 : Củng cố**  - GV nhận xét tinh thần làm việc của cả lớp và khen ngợi những cá nhân xuất sắc   * Yêu cầu học sinh về nhà hoàn chỉnh bản chương trình hoạt động, viết lại vào vở. * Chuẩn bị: “Trả bài văn tả người”.Nhận xét tiết học. | * Hát * 1 học sinh đọc yêu cầu đề bài. * Cả lớp đọc thầm. * Suy nghĩ và hoạt động để lập chương trình. * Học sinh tiếp nối nhau nói nhanh tên hoạt động em chọn để lập chương trình. * Cả lớp đọc thầm phần gợi ý. * 1 học sinh đọc to cho cả lớp cùng nghe. * Học sinh nhìn bảng nhắc lại. * Học sinh trao đổi theo cặp cùng lập chương trình hoạt động. * Học sinh làm bài trên giấy xong thì dán lên bảng lớp (mỗi em lập một chương trình hoạt động khác nhau). * 1 số học sinh đọc kết quả bài. * Cả lớp nhận xét, bổ sung theo những câu hỏi gợi ý của giáo viên. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**HÌNH HỘP CHỮ NHẬT – HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Hình thành được biểu tượng hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được các đồ vật trong thực tiễn có dạng HHCN và HLP

- Chỉ ra được các yếu tố cuả hình hộp chữ nhật – hình lập phương.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Dạng hình hộp – dạng khai triển.

- Hình hộp chữ nhật – Hình lập phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động: (1P)**  **2. Bài cũ:** (3P)“ Luyện tập chung “   * Giáo viên nhận xét.   **3. Giới thiệu bài mới:**  “Hình hộp chữ nhật .Hình lập phương” .  **4. Các hoạt động: (30P)**  **❖ Hoạt động 1:** Thực hành biểu tượng: hình hộp chữ nhật - hình lập phương .   * Giới thiệu mô hình trực quan về hình hộp chữ nhật. * Yêu cầu học sinh nhận ra các yếu tố:   + Các mặt hình gì?  + Mấy mặt?Mấy đỉnh?Mấy cạnh? Mấy kích thước?   * Giáo viên chốt. * Yêu cầu học sinh chỉ ra các mặt dạng khai triển. * Tương tự hướng dẫn học sinh quan sát hình lập phương. * Giáo viên chốt.   - Yêu cầu học sinh tìm các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  **❖ Hoạt động 2:** Thực hành.  **\* Bài 1:** Sgk/ 108  - Yêu cầu học sinh tự làm bài.   * Giáo viên chốt kết quả đúng, tuyên dương.   **\* Bài 2:** Sgk/ 108  - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Hướng dẫn học sinh làm bài.  - Yêu cầu học sinh nhắc lại công thức tính diện tích các hình.   * GV đánh giá bài làm của HS   **\* Bài 3:** Sgk/ 108  - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài tập.  - Hướng dẫn học sinh làm bài.  - GV củng cố biểu tượng về hình hộp chữ nhật và hình lập phương  **5. Củng cố.**   * Chuẩn bị: “Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của HHCN”.   - Nhận xét tiết học. | * Hát * Sửa bài 1, 2 / 106 * Cả lớp nhận xét.      * Chia nhóm. * Nhóm trưởng hướng dẫn học sinh quan sát và ghi lại vào bảng thảo luận. * Đại diện nêu lên. * Cả lớp quan sát nhận xét. * Thực hiện theo nhóm.      * Nhận biết các yếu tố qua dạng khai triển và dạng hình khối. * Đại diện trình bày. * Các nhóm khác nhận xét. * Các nhóm thi đua tìm được nhiều và đúng.   - Nêu yêu cầu bài tập.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Số mặt | Số cạnh | Số đỉnh | | Hình hộp chữ nhật | 6 | 12 | 8 | | Hình lập phương | 6 | 12 | 8 |   - Học sinh đọc kết quả, cả lớp nhận xét.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Học sinh làm miệng.  Bài giải  a, Các cạnh bằng nhau:  AD = BC = PN = QM  DQ = AM= BN = CP  AB = CD = MN = QP  b, Diện tích mặt đáy MNPQ là:  6 x 3 = 18 ( cm2 )  Diện tích mặt bên ABMN là:  6 x 4 = 24 ( cm2 )  Diện tích mặt bên BCPN là:  3 x 4 = 12 ( cm2 )  Đáp số: 18cm2, 24cm2, 12cm2  - Nêu yêu cầu bài tập.   * Quan sát số đo và tính diện tích từng mặt. * Làm bài. * Sửa bài – đổi tập.   - Hình A là hình hộp chữ nhật.  - Hình C là hình lập phương.   * Học sinh lần lượt nêu các mặt xung quanh. Thực hành trên mẫu vật hình hộp chữ nhật, hình lập phương. |

----------------------------o0o------------------------

**Luyện từ và câu**

**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

( Tiếp theo )

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh hiểu thế nào câu ghép thể hiện quan hệ nguyên nhân kết quả.

**2. Kĩ năng**

- Biết áp dụng các biện pháp đảo trật tự từ, điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để tạo những câu ghép chỉ nguyên nhân kết quả.

**3. Thái độ**

- Có ý thức sử dùng đúng câu ghép.

**\***  **Nội dung điều chỉnh**

+ Không dạy phần nhận xét, ghi nhớ.

+ Chỉ làm bài tập 3,4 phần luyện tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy khổ to, phóng to nội dung các bài tập 3, 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Bài cũ:** (5P) MRVT: Công dân.   * Giáo viên kiểm tra 1 học sinh làm lại các bài tập 3. * 2 học sinh làm lại bài tập 4. * Đọc đoạn văn ngắn em viết về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc của mỗi công dân.   **2. Giới thiệu bài mới: (1P)**“Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ” (tt)  **3.Luyện tập (26)**  **Bài 3:**   * Yêu cầu học sinh suy nghĩ làm việc cá nhân, chọn các quan hệ từ đã cho thích hợp (vì, tại, cho, nhờ) với từng hoàn cảnh và giải thích vì sao em chọn từ ấy. * Giáo viên phát giấy cho 3, 4 học sinh làm bài. * Giáo viên nhận xét, giúp học sinh phân tích để đi đến kết luận. * Nguyên nhân dẫn đến kết quả tốt ta dùng quan hệ từ “Nhờ hoặc do hay vì”. * Nguyên nhân dẫn đến kết quả xấu ta dùng quan hệ từ “Tại vì”.   **Bài 4:**  -Yêu câu học sinh suy nghĩ và viết hoàn chỉnh câu ghép chỉ quan hệ nguyên nhân kết quả.   * Giáo viên phát giấy cho 3, 4 em lên bảng làm. * Cả lớp và giáo viên kiểm tra phân tích các bài làm của học sinh nhận xét nhanh, chốt lại lời giải đúng.   **4. Củng cố - dặn dò: (3P)**   * Hoàn chỉnh bài tập. * Chuẩn bị: “Nối các vế câu ghép bằng quan hệ từ”.(tt)   Nhận xét tiết học | -1 học sinh đọc yêu cầu bài tập, cả lớp đọc thầm.   * Học sinh làm bài vào vở, các em dùng bút chì điền vào quan hệ từ thích hợp. * Học sinh làm bài trên giấy xong rồi dán bài lên bảng lớp và trình bày kết quả. * Ví dụ: * Nhờ thời tiết thuận hoà nên lúa tốt. * Do thời tiết không thuận nên lúa xấu. * Cả lớp nhận xét. * 1 học sinh đọc yêu cầu đề bài.   -Học sinh làm bài trên nháp.   * Học sinh làm bài trên giấy rồi dán bài làm lên bảng và trình bày kết quả. * Ví dụ: * Vì bạn Dũng không thuộc bài nên bị điểm kém. * Do nó chủ quan nên bài thi của nó không đạt điểm cao. * Nhờ nỗ lực nên Bích Vân có nhiều tiến bộ trong học tập. |

----------------------------o0o------------------------

**Khoa học**

**SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

* Kể được tên một số loại chất đốt
* Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất: sử dụng năng lượng từ than đá, dầu mỏ, khí đốt trong nấu ăn, thắp sáng, chạy máy.

**2. Kĩ năng**

* Nêu được một số biện pháp phòng chống cháy, bỏng, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

**3. Thái độ**

- Thực hiện tiết kiệm năng lượng chất đốt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HOC**

* Tranh ảnh về việc sử dụng các loại chất đốt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định**  **2-Kiểm tra bài cũ**  -Câu hỏi: Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng mặt trời trong đời sống và sản xuất  **-**GV nhận xét, đánh giá  **3-Bài mới**  **❖Hoạt động 1: Kể tên một số loại chất đốt**   * GV yêu cầu HS nêu tên các loại chất đốt trong hình 1, 2, 3 trang 86 SGK, trong đó loại chất đốt nào ở thể rắn, chất đốt nào ở thể khí hay thể lỏng?   **❖Hoạt động 2: Tìm hiểu chất đốt**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, giao nhiệm vụ theo nhóm:  ***\*Nhóm 1- 2***  +Kể tên các chất đốt rắn thường được dùng ở các vùng nông thôn và miền núi.  +Than đá được sử dụng trong những công việc gì?  +Ở nước ta, than đá được khai thác chủ yếu ở đâu?  +Ngoài than đá, bạn còn biết tên loại than nào khác?  ***\*Nhóm 3- 4***  +Kể tên các loại chất đốt lỏng mà em biết, chúng thường được dùng để làm gì?  +Ở nước ta, dầu mỏ được khai thác ở đâu?  +Từ dầu mỏ thể tách ra những chất đốt nào?  ***\*Nhóm 5- 6***  +Kể tên các chất đốt khí mà em biết?  +Bằng cách nào người ta có thể sử dụng được khí sinh học?  - GV nhận xét, thống nhất các đáp án  **3. Củng cố- dặn dò**   * Chuẩn bị bài “Sử dụng năng lượng của chất đốt (tiết 2)”.   - Nhận xét tiết học. | - HS trả lời.  - HS quan sát, trả lời  + Hình 1: Chất đốt là than (thể rắn)  + Hình 2: Chất đốt là dầu hỏa (thể lỏng)  + Hình 3: Chất đốt là gas (thể khí)  - HS liên hệ việc sử dụng chất đốt ở gia đình  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm báo cáo, nhóm khác bổ sung  ***\*Nhóm 1- 2: Sử dụng chất đốt rắn***  +Củi, tre, rơm, rạ …  +Than đá được sử dụng để chạy máy của các nhà máy nhiệt điện và một số loại động cơ, dùng trong sinh hoạt  +Khai thác chủ yếu ở các mỏ than thuộc tỉnh Quảng Ninh  +Than bùn, than củi.  ***\*Nhóm 3- 4: Sử dụng các chất đốt lỏng***   * Dầu mỏ ở nước ta được khai thác ở Vũng Tàu. * Xăng, dầu hoả, dầu đi-ê-zen, dầu nhờn…   ***\*Nhóm 5- 6: Sử dụng các chất đốt khí.***   * Khí tự nhiên, khí sinh học. * Ủ chất thải, mùn, rác, phân gia súc theo đường ống dẫn vào bếp. * HS đọc mục bạn cần biết |

----------------------------o0o------------------------

**Ngày soạn: 25/ 01/ 2018**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 02 tháng 02 năm 2018**

**Tập làm văn**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. MỤC TIU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn thuộc thể loại tả (tả người) nắm vững bố cục của bài văn, trình tự miêu tả, quan sát và chọn lọc chi tiết.

**2. Kĩ năng**

- Nhận thức được ưu điểm của bạn và của mình khi được thầy cô chỉ rõ, biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi, tự viết lại đoạn văn (bài văn) cho hay hơn.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh lòng say mê sáng tạo và bảo vệ môi trường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi đề bài, một số lỗi điển hình về chính tả, dùng từ đặt câu, ý. Kiểu học của học sinh để thống kê các lỗi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Bài cũ:** (4P) Lập chương trình hoạt động (tt).   * Nội dung kiểm tra: Giáo viên kiểm 2, 3 học sinh đọc lại bản chương trình hoạt động mà các em đã làm vào vở của tiết trước.   **2. Giới thiệu bài mới: (1P)**  **3.Các hoạt động: (26P)**  **❖ Hoạt động 1:** Nhận xét kết quả.   * Giáo viên nhận xét chung về kết quả của bài văn viết của học sinh. * Viết vào phiếu học các lỗi trong bài làm theo từng loại (lỗi bố cục, câu liên kết, chính tả …), sửa lỗi. * Đổi bài làm, đổi phiếu cho bạn bên cạnh để soát lỗi còn sót, soát lại việc sửa lỗi.   ❖ **Hoạt động 2:** Hướng dẫn sửa lỗi.   * Giáo viên chỉ các lỗi cần sửa đã viết sẵn trên bảng phụ. Yêu cầu học sinh tự sửa trên nháp. * Giáo viên gọi một số học sinh lên bảng sửa. * Giáo viên sửa lại cho đúng (nếu sai). * Giáo viên hướng dẫn học sinh học tập những đoạn văn, bài văn hay của một số học sinh trong lớp. * Yêu cầu học sinh đọc lại nhiệm vụ 2 của đề bài, mỗi em chọn viết lại một đoạn văn. * Giáo viên chấm sửa bài của một số em.   **4. Củng cố - dặn dò(4P)**   * Đọc đoạn hay bài văn tiêu biểu. * Giáo viên nhận xét, biểu dương những học sinh làm bài tốt những em chữa bài tốt. * Chuẩn bị : “ôn tập văn kể chuyện”   - Nhận xét tiết học. | **Hoạt động nhóm**   * Học sinh sửa bài vào nháp, một số em lên bảng sửa bài. * Cả lớp trao đổi về bài chữa trên bảng. * Học sinh trao đổi thảo luận trong nhóm để tìm ra cái hay, cái đáng học của đoạn văn, bài văn và tự rút kinh nghiệm cho mình. * 1 học sinh đọc lại yêu cầu. * Học sinh tự chọn để viết lại đoạn văn. * Nhiều học sinh tiếp nối nhau đọc lại đoạn văn viết mới (có so sánh đoạn cũ). * Học sinh phân tích cái hay, cái đẹp. |

----------------------------o0o------------------------

**Toán**

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH – DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN**

**CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Học sinh tự hình thành được biểu tượng về diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

- Học sinh tự hình thành được cách tính và công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.

**2. Kĩ năng**

- Vận dụng được các quy tắc và tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần để giải các bài tập có liên quan.

**3. Thái độ**

- Giáo dục học sinh tính chính xác, khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Hình hộp chữ nhật, phấn màu, kéo.
* My tính, my chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Bài cũ:** (4P)  “Hình hộp chữ nhật .Hình lập phương “.   * Hỏi: 1) Đây là hình gì?   2) Hình hộp chữ nhật có mấy mặt, hãy chỉ ra các mặt của hình hộp chữ nhật?  3) Em hãy gọi tên các mặt của hình hộp chữ nhật.  **2. Giới thiệu bài mới:** (1P)  **3. Các hoạt động: (27P)**  **❖ Hoạt động 1:** Hình thành khái niệm , cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của HHCN.  1) Vừa rồi cô giáo cho mỗi nhóm làm hình hộp chữ nhật có kích thước là chiều dài là 14cm chiều rộng là 10cm, chiều cao là 8cm. Các nhóm để các hình hộp chữ nhật lên bàn.  2) Yêu cầu học sinh dùng thước đo lại.  3) Với hình hộp chữ nhật có chiều dài là 14cm, chiều rộng là 10cm, chiều cao là 8cm. Hãy tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật này?  4) Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là gì?   * Giáo viên chốt: diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích của 4 mặt bên.   5) Vậy với chiều dài là 14cm, chiều rộng là 10cm, chiều cao là 8cm. Hãy tìm diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật này?   * Mời các bạn ngồi theo nhóm để tìm cách tính.   6) Giáo viên chốt lại: nhóm 3 và nhóm 4 đã cho ta cách tính diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật rất hay và nhanh. Tìm diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, bạn tìm chu vi đáy, sau đó lấy chu vi đáy nhân với cao ta làm thế nào? Giáo viên gắn quy tắc lên bảng.  7) Vận dụng qui tắc tìm diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, em hãy tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 8cm, rộng là 5cm và chiều cao là 3cm (giáo viên ghi tóm tắt lên bảng).   * Giáo viên chốt lại (đúng).   8) Chúng ta vừa thực hiện xong cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật. Bây giờ chúng ta sẽ tìm diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật? Thế diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là gì?   * Giáo viên chốt lại: Cách nói của bạn là đúng, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật gồm diện tích hai mặt đáy.   9) Hãy tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật với D = 14cm , R = 10cm , C = 8cm   * Giáo viên chốt lại: Bạn tính rất chính xác. Vậy muốn tìm diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật ta làm sao? (giáo viên gắn quy tắc lên bảng).   10) Hãy tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài là 6cm, rộng là 3cm, cao là 10cm  **❖ Hoạt động 2:** Luyện tập.   * **Bài 1 :**   - GV yêu cầu HS vận dụng trực tiếp công thức tính S xq , S tp của HHCN  - GV đánh giá bài làm của HS   * **Bài 2** :   - GV hướng dẫn HS :  + Diện tích xung quanh của thùng tôn  + Diện tích đáy của thùng tôn  + Diện tích thùng tôn ( không nắp)  **4. Củng cố - dặn dò(3P)**   * Nêu quy tắc, công thức.   - Nhận xét tiết học. | * 1 học sinh: … là hình hộp chữ nhật. * 1 học sinh: có 6 mặt, dùng tay chỉ từng mặt 1, 2, 3, 4, 5, 6. * 1 học sinh: mặt 1, 2 → mặt đáy; mặt 3, 4, 5, 6 → mặt xung quanh.   **Hoạt động cá nhân, lớp.**   * Các nhóm để các hình hộp chữ nhật lên bàn. * 1 hoặc 2 em trong nhóm dùng thước đo lại và nêu kết quả (các số đo chính xác). * Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là diện tích của 4 mặt bên… (2 học sinh) * Các nhóm thực hiện.   **NHÓM 1:** (đại diện) trình bày.   * Cắt rời 4 mặt bên của hình hộp chữ nhật (đính 4 mặt bên rời nhau lên bảng. * Tính diện tích của từng mặt.   ⬝ Mặt 1: D = 10cm , R = 8cm em lấy 10 × 8  ⬝ Mặt 2: D = 14cm , R = 8cm em lấy 14 × 8  ⬝ Mặt 3: D = 10cm , R = 8cm em lấy 10 × 8  ⬝ Mặt 4: D = 14cm , R = 8cm em lấy 14 × 8   * Tính tổng diện tích của 4 mặt được 384 (cm2). Vậy diện tích xung quanh = 384 (cm2).   **NHÓM 2:**   * Các mặt bên của hình hộp chữ nhật đều có chiều rộng bằng nhau. .....như nhóm 1 là diện tích xung quanh = 384 (cm2)   **NHÓM 3:**   * Cắt hình hộp chữ nhật thành hình khai triển (đính lên bảng).....   **NHÓM 4:**   * Đồng ý cách tính diện tích xung quanh của nhóm 3. Vận dụng:   ⬝ Trước hết, bước 1 tính chu vi đáy (14 + 10) × 2 = 48 (cm)  ⬝ Bước 2 tìm diện tích xung quanh, lấy chu vi đáy nhân với cao 48 × 8 = 384 (cm2). Vậy diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là 384 (cm2).   * 2 – 3 học sinh nêu quy tắc. * Từng học sinh làm bài. * Gọi 2 em sửa bài.   Chu vi đáy:  (8 + 5) × 2 = 26 (cm)  Diện tích xung quanh:  26 × 3 = 78 (cm2)  Đáp số: 78 cm2   * … là diện tích của tất cả các mặt. * … là diện tích xung quanh và diện tích 2 mặt đáy. * Từng học sinh làm bài. * Học sinh sửa bài:   Diện tích 2 đáy:  14 × 10 × 2 = 280 (cm2)  Diện tích toàn phần:  384 + 280 = 664 (cm2)   * 2 – 3 học sinh nêu quy tắc.   - Học sinh làm bài – học sinh sửa bài.  Chu vi đáy  (6 + 3) × 2 = 18 (cm)  Diện tích xung quanh  18 × 10 = 180 (cm2)  Diện tích 2 đáy:  6 × 3 × 2 = 36 (cm2)  Diện tích toàn phần  180 + 36 = 216 (cm2)  Đáp số: 216 (cm2) |

----------------------------o0o------------------------

###### **SINH HOẠT**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp học sinh:

- Gíup HS nhận thấy ưu, khuyết điểm của mình trong tuần.

- HS có thái độ nghiêm túc thực hiện nề nếp của lớp và trường đề ra.

- Đề ra phương hướng tuần tới.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Ghi chép trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ của GV | HĐ của HS |
| I/ Ổn định tổ chức.  - Cho hs hoạt động văn nghệ theo sự chuẩn bị của lớp.  II/ Nội dung sinh hoạt.  1. Các tổ trưởng nhận xét về tổ.  - GV theo dõi, nhắc hs lắng nghe.  \* Lớp phó học tập nhận xét về tình hình học tập của lớp trong tuần.  2. Lớp trưởng tổng kết.  - Gv yêu cầu hs lắng nghe, cho ý kiến bổ sung.  3. GV nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét tình hình lớp về mọi mặt.  \*Ưu điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  \*Nhược điểm:  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  4. Tuyên dương, phê bình:  - Tuyên dương: ……………………………………………………………………………………  …………………………………………  …………………………………………  - Nhắc nhở: …………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………………………………  5. Phương hướng tuần 4:  - GV yêu cầu HS thảo luận các phương hướng cho tuần tới.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  6. Tổng kết sinh hoạt.  - Lớp sinh hoạt văn nghệ.  - GV nhận xét giờ học. | - Lớp phó văn thể cho hát.  - Các tổ trưởng nhận xét về các hoạt động của tổ.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên nhận xét chung về các hoạt động của lớp về mọi mặt.  - Lớp lắng nghe, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình xét thi đua cá nhân, tổ trong tuần.  - HS thảo luận cho ý kiến.  - Lớp thống nhất.  - HS lắng nghe.  - HS vui văn nghệ. |

----------------------------o0o------------------------